

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
ỨNG DỤNG TIN HỌC TRONG TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP**

Hệ đào tạo: Đại học chính quy

Ngành: Tài chính ngân hàng

1. Thông tin chung về học phần

- **Tên học phần: ỨNG DỤNG TIN HỌC TRONG TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP**
(Applied Informatics In Finance)
- **Mã học phần: DCB.05.17**
- **Số tín chỉ: 2**
- **Phân bổ giờ tín chỉ đối với các hoạt động : 100 (số lượng tiết)**
 - + Lý thuyết và thực hành: 20 tiết
 - + Bài tập lớn, thảo luận, kiểm tra: 20 tiết
 - + Tự học: 60 tiết.
- **Khoa, Bộ môn phụ trách học phần:** Bộ môn Tin ứng dụng Viện CNTT

2. Các học phần tiên quyết

Các học phần tiên quyết:

- Tin học đại cương 2 (Mã số DCT.02.02)
- Lý thuyết tài chính - tiền tệ (Mã số DTN.02.07)

3. Mục tiêu của học phần:

3.1 Mục tiêu chung:

Trang bị cho sinh viên kiến thức chuyên sâu về phần mềm Excel để giải các bài toán liên quan đến tài chính doanh nghiệp.

3.2 Mục tiêu cụ thể

- a) Về kiến thức: Trang bị cho sinh viên các kiến thức, kỹ năng chuyên sâu về phần mềm Excel để giải quyết các bài toán liên quan đến tài chính doanh nghiệp
- b) Về kỹ năng: Sinh viên sử dụng thành thạo các hàm trong Excel để xử lý các bài toán tài chính doanh nghiệp.
- c) Về thái độ: Giúp sinh viên nhận thức được vai trò, trách nhiệm của người làm công việc phát triển ứng dụng tin học: cẩn thận, làm việc từng bước theo đúng quy trình.

4. Chuẩn đầu ra của học phần

4.1. Nội dung chuẩn đầu ra học phần:

1) Về kiến thức:

CLO 1: Hiểu được các kiến thức, kỹ năng của phần mềm Excel có liên quan đến tài chính doanh nghiệp.

CLO 2: Vận dụng được các kiến thức vào việc xử lý các bài toán tài chính dùng trong doanh nghiệp.

CLO 3: Phân tích được các giải pháp được dùng để giải quyết các bài toán tài chính dùng trong doanh nghiệp.

2) Về kỹ năng

CLO 4: Có kỹ năng vận dụng kiến thức vào việc xử lý các bài toán tài chính trong doanh nghiệp; đánh giá được hiệu quả của các giải pháp giải quyết các bài toán tài chính trong doanh nghiệp.

CLO 5: Có kỹ năng lãnh đạo, quản lý, làm việc nhóm trong các hoạt động thuộc lĩnh vực công nghệ thông tin.

CLO 6: Có kỹ thuyết trình, thương thảo trong các hoạt động thuộc lĩnh vực công nghệ thông tin.

3) Về phẩm chất

CLO 7: Có phẩm chất chính trị; có trách nhiệm công dân, trách nhiệm cộng đồng. Có đạo đức nghề nghiệp, có tinh thần hợp tác và thái độ phục vụ tốt. Năng động, có hoài bão về nghề nghiệp.

Ghi chú: CLO = Course Learning Outcomes = Chuẩn đầu ra của học phần.

4.2. Ma trận nhất quán giữa chuẩn đầu ra học phần (CLO) với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO):

	PLO 1.1	PLO 1.2	PLO 1.3	PLO 1.4	PLO 2.1	PLO 2.2	PLO 2.3	PLO 2.4	PLO 2.5	PLO 2.6	PLO 2.7	PLO 3.1	PLO 3.2	PLO 3.3
CLO 1	M					M								
CLO 2	M					M								
CLO 3	M					M								
CLO 4	H					H								
CLO 5	H					H								
CLO 6	H					H								
CLO 7	H					H								
Tổng hợp toàn bộ học phần	M					M								

Ghi chú:

- PLO = Program Learning Outcomes = Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

- Mức độ đóng góp của CLO và PLO được xác định cụ thể như sau:

L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO

M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO

H (High) - CLO có đóng góp nhiều vào PLO

Chú thích: H – cao; M – vừa; L – thấp – phụ thuộc vào mức hỗ trợ của CLO đối với PLO ở mức bắt đầu (L) hoặc mức nâng cao hơn mức bắt đầu; có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế (mức M) hay mức thuần thực, thành thạo (H)).

4.3. Ma trận nhất quán giữa phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá với chuẩn đầu ra học phần (CLO)

Ghi chú: Khi xây dựng bảng này, xem mục 5.1 để về các hình thức kiểm tra, đánh giá mà giảng viên sử dụng khi giảng dạy học phần

Hình thức đánh giá	CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5	CLO6	CLO7
1. Chuyên cần	H	H	H	M	M	M	M
2. Vấn đáp	H	H	H	M	M	M	M
3. Viết							
4. Thực hành	H	H	H	H	H	H	M

4.4. Ma trận nhất quán giữa phương pháp dạy học với chuẩn đầu ra học phần (CLO)

Phương pháp giảng dạy	CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5	CLO6	CLO7
1. Thuyết trình (Trực tiếp, Online)	M	M	M	M	M	M	M
2. Dạy & học thực hành	H	H	H	H	H	H	M
3. Dạy học trải nghiệm							
4. Hướng dẫn tự học	M	M	M	M	M	M	M

4.5. Ma trận nhất quán các chương với chuẩn đầu ra học phần (CLO)

Chú thích: I: Introduction/ Giới thiệu

P: Proficient/ Thuần thực, đủ

A: Advanced/ Nâng cao

	CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5	CLO6	CLO7
Bài 1	I	I	I	P	P	P	P
Bài 2	A	A	A	I	I	I	P
Bài 3	A	A	A	A	A	A	P
Bài 4	A	A	A	I	I	I	P
Bài 5	A	A	A	I	I	I	P
Bài 6	A	A	A	I	I	I	P
Bài 7	A	A	A	I	I	I	P
Bài 8	A	A	A	I	I	I	P
Bài 9	A	A	A	I	I	I	P
Bài 10	A	A	A	I	I	I	P
Bài 11	A	A	A	I	I	I	P

Bài 12	A	A	A	I	I	I	P
Bài 13	A	A	A	I	I	I	P
Bài 14	A	A	A	I	I	I	P

(Xem chi tiết tiêu đề các Bài dạy ở Mục 8)

5. Nhiệm vụ của sinh viên

- Tham dự giờ lên lớp: tối thiểu 80% số tiết học trên lớp, trong phòng thực hành có sự giảng dạy, hướng dẫn trực tiếp của giáo viên;

- Bài tập, thảo luận:

- + Đọc tài liệu, chuẩn bị và tham gia thảo luận theo hướng dẫn của giáo viên;
- + Thực hiện đầy đủ các bài tập được giao;

- Làm bài kiểm tra định kỳ;

- Tham gia thi kết thúc học phần.

6. Tài liệu học tập:

6.1. Giáo trình chính:

[1]. Nguyễn Hưng Long (2016), Bài giảng Tin học ứng dụng trong Tài chính doanh nghiệp. Trường Đại học Tài chính – Ngân hàng Hà Nội

6.2. Sách tham khảo:

[1] TS. Bạch Đức Hiền (2015), Tài chính doanh nghiệp (Tập 1, 2). NXB Thống kê.

7. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần bao gồm các nội dung chính sau: Hệ thống thông tin tài chính doanh nghiệp, các hàm Excel xử lý các bài toán tài chính doanh nghiệp, ứng dụng Excel để xử lý các bài toán tài chính doanh nghiệp.

Các nội dung trên được trình bày trong 3 chương sau:

Chương 1: Tổng quan về hệ thống thông tin tài chính doanh nghiệp. Nội dung chủ yếu của chương này là các khái niệm về hệ thống thông tin tài chính doanh nghiệp; mục tiêu, nội dung, vai trò của hệ thống thông tin tài chính doanh nghiệp .

Chương 2: Phần mềm MS Excel trong quản lý tài chính doanh nghiệp. Nội dung chủ yếu của chương này là kỹ năng quản trị CSDL bằng tính Excel; nhóm các hàm trong quản lý tài chính doanh nghiệp; phân tích tình hình tài chính của doanh nghiệp; phân tích lập kế hoạch tài chính doanh nghiệp.

Chương 3: Ứng dụng MS Excel trong quản lý tài chính doanh nghiệp. Nội dung chủ yếu của chương này là quy trình giải bài toán quản lý tài chính doanh nghiệp bằng MS Excel; ứng dụng MS Excel đánh giá hiệu quả đầu tư, dự báo tình hình tài chính doanh nghiệp, phân tích lập kế hoạch tài chính doanh nghiệp.

8. Kế hoạch giảng dạy:

Bài dạy	Nội dung giảng dạy	Số tiết (LT, BT, TH)	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của sinh viên
Bài 1	<p>CHƯƠNG I. TỔNG QUAN VỀ HỆ THỐNG THÔNG TIN TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP</p> <p>1.1-Khái niệm về HTTT TCDN</p> <p>1.1.1-Khái niệm hệ thống</p> <p>1.1.2-Khái niệm HTTT TCDN</p> <p>1.2-Mục tiêu, vai trò, nội dung cơ bản của HTTT TCDN</p> <p>1.2.1- Mục tiêu của HTTT TCDN</p> <p>1.2.2- Vai trò của HTTT TCDN</p>	6 tiết LT		Đọc trước giáo trình.
Bài 2	<p>1.3-Phát triển HTTT TCDN</p> <p>1.3.1- Phát triển theo qui trình chuẩn mực</p> <p>1.3.2- Phát triển theo ứng dụng nhanh</p>	3 tiết LT		Tự nghiên cứu
Bài 3	<p>CHƯƠNG II. PHẦN MỀM MS EXCEL TRONG QUẢN LÝ TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP</p> <p>2.1- Quản trị CSDL bảng tính MS Excel</p> <p>2.1.1- Một số khái niệm</p> <p>2.1.2- Quản trị CSDL bảng tính MS Excel</p>	3 tiết LT + TH		Đọc trước giáo trình. Làm bài tập về nhà
Bài 4	<p>2.2- Nhóm các hàm trong quản lý TCDN</p> <p>2.2.1- Các hàm tính giá trị của dòng tiền theo thời gian</p> <p>2.2.2- Các hàm đánh giá hiệu quả dự án đầu tư</p>	3 tiết LT + TH		Tự nghiên cứu
Bài 4+5	<p>2.3- Phân tích dự báo tình hình tài chính của doanh nghiệp</p> <p>2.3.1- Phân tích rủi ro</p> <p>2.3.2- Phân tích độ nhạy</p> <p>2.3.3- Phân tích tình huống</p> <p>+ Kiểm tra giữa kỳ lần 1</p>	6 tiết LT + TH		Đọc trước giáo trình. Làm bài tập về nhà
Bài 6+7	<p>2.4- Phân tích lập kế hoạch tài chính doanh nghiệp</p> <p>2.4.1- Phân tích lập báo cáo tài chính doanh nghiệp</p>	6 tiết LT + TH		Đọc trước giáo trình. Làm bài tập về nhà

Bài dạy	Nội dung giảng dạy	Số tiết (LT, BT, TH)	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của sinh viên
	2.4.2- Phân tích lập kế hoạch tài chính doanh nghiệp			
Bài 8	CHƯƠNG III. ỨNG DỤNG MS E+ XCEL TRONG QUẢN LÝ TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP 3.1- Qui trình giải bài toán quản lý TCDN bằng MS Excel 3.1.1- Một số bài toán quản lý TCDN 3.1.2- Qui trình giải bài toán QTDN bằng MS Excel	3 tiết LT + TH		Đọc trước giáo trình. Làm bài tập về nhà
Bài 9	3.2- Ứng dụng MS Excel đánh giá hiệu quả dự án đầu tư 3.3.1- Đặt bài toán 3.3.2- Phân tích, thiết kế 3.3.3- Tổ chức thực hiện	3 tiết LT + TH		Đọc trước giáo trình. Làm bài tập về nhà
Bài 10+11	3.3- Ứng dụng MS Excel trong phân tích dự báo tình hình tài chính doanh nghiệp 3.3.1- Đặt bài toán 3.3.2- Phân tích, thiết kế 3.3.3- Tổ chức thực hiện + Kiểm tra giữa kỳ lần 2	5 tiết LT + TH 1 tiết kiểm tra		Đọc trước giáo trình. Làm bài tập về nhà
Bài 12+13	3.4- Ứng dụng MS Excel phân tích lập kế hoạch tài chính doanh nghiệp 3.4.1- Đặt bài toán 3.4.2- Phân tích, thiết kế 3.4.3- Tổ chức thực hiện	6 tiết LT + TH		Tự nghiên cứu
Bài 14	Tổng kết học phần	3tiết		

9. Phương pháp dạy học

9.1 Các phương pháp dạy học được sử dụng

STT	Phương pháp dạy học	Lựa chọn
1	Phương pháp chung là thuyết trình kết hợp linh hoạt với các phương pháp dạy học tích cực sau đây:	<input checked="" type="checkbox"/>
2	Phương pháp dạy học theo nhóm: Thảo luận nhóm; làm bài tập	<input type="checkbox"/>
3	Phương pháp dạy học theo dự án mô phỏng thực tế	<input type="checkbox"/>

4	Dạy học thực hành (trong phòng máy tính, tại doanh nghiệp)	x
5	Dạy học trải nghiệm: Kiến tập, thực tập doanh nghiệp	
6	Hướng dẫn tự học	x

9.2 Ma trận phù hợp giữa phương pháp dạy học với CLO

STT	Phương pháp dạy học	CLO 1.1	CLO 2.1	CLO 3.1
1	Thuyết trình	x	x	
2	Dạy thực hành trên máy tính	x	x	x
3	Hướng dẫn tự học	x	x	x

10. Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập:

10.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá

10.1.1 Các phương pháp đánh giá

1) Đánh giá chuyên cần (Tham gia học trên lớp; ý thức, thái độ, chất lượng tham gia các hoạt động học tập)

2) Đánh giá kiến thức, kỹ năng:

a) Vấn đáp: Theo câu hỏi, theo Bài tập lớn.

b) Viết: Tự luận, trắc nghiệm, bài tập lớn, tiểu luận, khóa luận tốt nghiệp.

c) Thực hành: Trên máy tính, thực tập tại doanh nghiệp

10.1.2 Các hình thức đánh giá

a) Đánh giá thường xuyên (chuyên cần, thảo luận, thường xuyên trao đổi bài cùng giảng viên)

b) Đánh giá định kỳ (2 bài kiểm tra 01 tiết thực hành)

c) Đánh giá tổng kết: Thi kết thúc học phần bằng hình thức thực hành phòng máy 1 tiết 45 phút

10.2 Đánh giá mức độ đạt CDR của học phần

Thành phần đánh giá	Trọng số (%)	Hình thức đánh giá	Công cụ đánh giá	CLO	Trọng số CLO trong thành phần đánh giá (%)	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt PLO/PI
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Điểm chuyên cần	10	Đánh giá quá trình	Rubric			

02 bài kiểm tra thực hành 45 phút giữa kỳ	30	Thực hành	Rubric	CLO1.1, CLO2.1	40% 60%	
Bài thi hết học phần thực hành 60 phút	60	Thực hành	Rubric	CLO1.1, CLO2.1	40% 60%	

10.3. Các Rubric đánh giá kết quả học tập

10.3.1 Các Rubric đánh giá bài kiểm tra thực hành trong kỳ và thi thực hành hết học phần

Tiêu chí đánh giá của từng câu hỏi trong đề thi	Mức chất lượng	Thang điểm %
<ul style="list-style-type: none"> - Nội dung đủ, trả lời đúng 100% câu hỏi. - Trình bày rõ ràng, diễn đạt ngắn gọn, súc tích, logic - Thao tác thuần thục trên máy tính. 	Mức A (Vượt quá mong đợi)	85 - 100
<ul style="list-style-type: none"> - Trả lời đúng 70-80% câu hỏi. - Trình bày rõ ràng, diễn đạt logic - Thao tác nhanh trên máy tính. 	Mức B (Đáp ứng được mong đợi)	70 - 84
<ul style="list-style-type: none"> - Trả lời đúng 50-60% câu hỏi. - Trình bày không rõ ý, chưa logic. - Thao tác trên máy tính còn chậm 	Mức C (Đạt)	55 - 69
<ul style="list-style-type: none"> - Trả lời đúng 40-50% câu hỏi. - Không làm hết câu hỏi, bỏ nội dung hơn 60%. - Trình bày tối nghĩa, diễn đạt không rõ ý. - Thao tác trên máy tính cnf lúng túng, sai sót 	Mức D (Đạt, song cần cải thiện)	40 - 54
<ul style="list-style-type: none"> - Các trường hợp còn lại 	Mức F (Không đạt)	Dưới 40

10.3.2 Rubric đánh giá chuyên cần

Tiêu chí đánh giá	Mức chất lượng	Thang điểm
<ul style="list-style-type: none"> - Tham gia học tập trên lớp đạt trên 95% số tiết học - Tham gia tích cực thảo luận trên lớp - Ý thức, thái độ học tập tốt 	Mức A (Vượt quá mong đợi)	8,5 - 10
<ul style="list-style-type: none"> - Tham gia học tập trên lớp đạt từ 90-95% số tiết học - Có tham gia thảo luận trên lớp - Ý thức, thái độ học tập tốt 	Mức B (Đáp ứng được mong đợi)	7,0 - 8,4
<ul style="list-style-type: none"> - Tham gia học tập trên lớp đạt từ 85-90% số tiết học 		

<ul style="list-style-type: none"> - Ít tham gia thảo luận trên lớp - Ý thức, thái độ học tập chưa cao 	<p>Mức C (Đạt, song cần cải thiện)</p>	5,5 - 6,9
<ul style="list-style-type: none"> - Tham gia học tập trên lớp đạt từ 80-85% số tiết học - Không tham gia thảo luận trên lớp - Ý thức, thái độ học tập không nghiêm túc 	<p>Mức D (Chưa đạt)</p>	4,0 - 5,4

11. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:

- Giảng đường: Phòng máy tính
- Danh mục trang thiết bị: Projector, Micro, Phòng máy tính.

Hà Nội, ngày 25 tháng 12 năm 2022

Hiệu trưởng

Viện trưởng

Trưởng bộ môn

Người soạn đề cương





PGS.TS. Phạm Ngọc Ánh

TS. Phùng Văn Ôn

ThS. Vũ Minh Tâm

TS. Phùng Văn Ôn